

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63 /2017 DS-ST

Ngày: 28 – 12 - 2017

V/v “ *Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Văn Khánh.**

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Duy Hiếu.**

2. Bà **Vanh Si Tha.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Minh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

Ngày 28/12/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản thụ lý số: 108/2017/TLST- DS ngày 14 tháng 6 năm 2017 về việc “ *Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản* ” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2017/QĐXXST- DS ngày 15 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Văn H.**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Tổ 5, ấp C, xã V, huyện B, tỉnh An Giang – Có mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thành N.**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ 19, ấp S, xã P, huyện T, tỉnh An Giang – Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **Hình Minh Tr.**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp N, xã L , huyện T, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Tại đơn khởi kiện ngày 13 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Trần Văn H trình bày:

Khoảng tháng 7 năm 2016 anh có bán 1.000 cây xoài (cát hoà lộc, đài loan) cho anh Nguyễn Thành N, đơn giá 25.000đồng/cây thành tiền 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*). Ngày 10/8/2016 anh giao đủ số lượng 1.000 cây xoài nói trên và như giao

hẹn đến tháng 9/2016 anh N phải trả anh đủ số tiền 25.000.000 đồng. Nhưng đến ngày trả tiền anh N không có tiền trả và anh N tự làm giấy hẹn trả nợ ngày 10/9/2016 và 19/11/2016 số tiền 25.000.000 đồng. Qua nhiều lần gặp trực tiếp anh N yêu cầu trả anh số tiền 25.000.000 đồng, nhưng anh N không trả. Nay anh yêu cầu anh N trả anh số tiền 25.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai ngày 13 tháng 9 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Thành N trình bày:

Anh thừa nhận anh có mua 1.000 cây xoài giống của anh Trần Văn H, do ông Hình Minh Trí giới thiệu, ban đầu nói là 17.000 đồng/cây anh đồng ý mua khoảng 500.000 cây nhưng đến khi giao anh H giao 1.000 cây, anh cũng đồng ý nhận số lượng 1000 cây và sau đó anh có bán lại cho những nhà vườn xung quanh trồng. Đến nay những nhà vườn anh bán vẫn chưa trả đủ tiền cây cho anh.

Đối với giấy hẹn trả nợ số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) lập ngày 10/9/2016 và 11/10/2016 anh thừa nhận chính anh viết và ký tên.

Do là ăn thất bại, kinh tế khó khăn và hiện tại cũng đang nuôi mẹ già bệnh, anh xin trả hàng tháng số tiền 300.000 đồng cho đến khi trả xong số tiền 25.000.000 đồng cho anh H. Đồng thời nếu như anh lấy tiền được từ việc bán xoài cho những hộ xung quanh thì hàng tháng anh sẽ trả cao hơn số tiền 300.000 đồng/tháng.

Tại bản tự khai ngày 8 tháng 11 năm 2017 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hình Minh Tr trình bày:

Anh và anh Trần Văn H và anh Nguyễn Thành N là chỗ quen biết, anh H là người cung cấp cây giống, anh N là người cần mua, do vậy anh có giới thiệu cho anh H và anh N giao dịch, mua bán. Số lượng cây giống, số tiền anh H bán cho anh N anh không rõ.

Trong vụ án này, anh không có liên quan, chỉ là trung gian trong việc giới thiệu hai bên mua bán, hiện tại anh không có thường xuyên ở nơi cư trú, hay vắng nhà do đi làm ăn xa, anh không thể có mặt theo giấy triệu tập của Toà án, anh xin vắng mặt khi Toà án triệu tập hoà giải và xét xử.

Tại phiên toà các bên vẫn giữ nguyên yêu cầu.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Trần Văn H khởi kiện hợp đồng mua bán tài sản với anh Nguyễn Thành N, anh N cư trú ấp S, xã P, huyện Tri Tôn, An Giang. Căn cứ vào các Điều 26, 35, và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Toà án nhân dân huyện Tri Tôn thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Anh Hình Minh Tr có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Tr theo qui định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

Giữa anh Trần Văn H và anh Nguyễn Thành N có giao kết mua bán tài sản là cây trồng trên cơ sở tự nguyện. Tuy nhiên hợp đồng mua bán không lập thành văn bản nhưng được các bên thừa nhận và có làm giấy xác nhận hện nợ ngày 10/9/2016 và 11/10/2016. Nội dung hợp đồng không trái luật, đạo đức xã hội, và đã thực hiện theo đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Giấy xác nhận hện nợ ngày 10/9/2016 và 11/10/2016 anh N thừa nhận có mua 1.000 cây xoài giống với số tiền là 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*) có hện đến ngày 19/11/2016 sẽ trả số tiền trên cho anh H. Đến nay anh N vẫn chưa thực hiện việc thanh toán tiền mua cây xoài cho anh H là vi phạm nghĩa vụ. Do đó anh H khởi kiện yêu cầu anh N trả số tiền 25.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005 nên được chấp nhận.

Anh Trần Văn H yêu cầu anh Nguyễn Thành N trả ngay số tiền 25.000.000 đồng, anh N yêu cầu được trả hàng tháng 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đến khi trả xong số tiền là 25.000.000 đồng. Yêu cầu của anh N không được anh H chấp nhận và không phù hợp pháp luật nên không có cơ sở xem xét, như vậy anh N đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên yêu cầu của anh H được xem xét chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh H khởi kiện và được Tòa án chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Anh N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng các Điều 289, 428 và Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005

Các Điều 26,35, 39, 144, 147, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn H.

Buộc anh Nguyễn Thành N có trách nhiệm trả cho anh Trần Văn H số tiền 25.000.000 đồng(*Hai mươi lăm triệu đồng*)

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Thành N phải chịu 1.250.000 đồng (*một triệu hai trăm năm chục ngàn đồng*).

Anh Trần Văn H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền: 625.000 đồng (*sau trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số: TU/2015/0012003 ngày 13/6/2017 của Chi cục thi hành án huyện Tri Tôn.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho bên được thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Toạ Phiên Toà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang.
- VKSND huyện Tri Tôn
- Chi cục THA dân sự huyện Tri Tôn
- Các đương sự
- Lưu.

Mai Văn Khánh

